| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỎ CÀY NAM**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2024/DS-ST
Ngày: 20-3-2024
*"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Hằng
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1/ Ông Sử Văn Trai Em
2/ Bà Trần Thị Sầm
*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre* tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2023/TLST – DS, ngày 13/11/2023, về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXX – ST, ngày 16/02/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Địa chỉ: T, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền đứng đơn khởi kiện: Ông Trương Minh T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Chi nhánh Đ. Địa chỉ: số 59 Đ, phường A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Tô Thị Hồng H– Phó Giám đốc Phòng giao dịch M – Chi nhánh Đ.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Lê Thúy H, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: ấp P, xã S, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thu L, sinh năm 1976 và ông Nguyễn Phước G, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bà Hạnh có mặt. Bà H, ông G, bà L vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2023 của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu:*

1. Buộc bà Nguyễn Lê Thúy H phải trả nợ gốc và lãi (trong hạn và lãi phạt quá hạn) đến ngày 28/8/2023 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch M) với tổng số tiền là 288.691.465 đồng, trong đó:

- Dư nợ gốc: 190.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 67.327.150 đồng
- Lãi phạt quá hạn: 31.364.315 đồng

2. Buộc bà Nguyễn Lê Thúy H tiếp tục chịu lãi vay trong hạn và lãi phát quá hạn từ ngày 28/8/2023 cho đến khi trả tất nợ vay tại Ngân hàng.

3. Trường hợp bà Nguyễn Lê Thúy H không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp bất động sản đã ký kết để thu hồi nợ vay, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất 1.881,3m$^2$ đất trồng cây lâu năm cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 187, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BK 864012, số vào sổ cấp GCN: CH01460 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách cấp ngày 17/9/2012 cho ông Nguyễn Phước G, bà Lê Thị Thu L.

- Quyền sử dụng đất 496,5m$^2$ đất trồng cây lâu năm cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 185, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BM 683236, số vào sổ cấp GCN: CH03055 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách cấp ngày 04/6/2013 cho ông Nguyễn Phước G, bà Lê Thị Thu L.

*- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Tô Thị Hồng H trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:*

Số nợ gốc và lãi đến ngày 20/3/2024 như sau:

- Dư nợ gốc: 190.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 78.907.260 đồng
- Lãi phạt quá hạn: 34.837.987 đồng

Tổng cộng: 303.745.247 đồng.

Nay yêu cầu bà H trả số tiền trên. Đồng thời tiếp tục chịu lãi vay trong hạn và lãi phát quá hạn từ ngày tiếp theo cho đến khi trả tất nợ vay tại Ngân hàng. Trường hợp không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản như nêu trên.

Lý do yêu cầu: Bà H có vay của Ngân hàng tại Phòng giao dịch M (Chi nhánh Đ) theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/12760079/HĐTD, ký ngày 01/8/2019, thời hạn vay 12 tháng. Cụ thể như sau:

+ Số tiền vay: 190.000.000 đồng.
+ Mục đích vay để bổ sung vốn sản xuất, kinh doanh cây giống;
+ Thời hạn vay 12 tháng;
+ Lãi suất vay thả nổi.
+ Lãi suất quá hạn được tính như sau: 150% lãi trong hạn.

+ Hình thức thanh toán: Gốc thanh toán khi đáo hạn, lãi thanh toán hàng tháng.

Bà H có thực hiện thế chấp quyền sử dụng đất do cha mẹ là ông G và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như nêu trên.

Quá trình vay vốn, bà H chỉ thanh toán được 03 kỳ nợ lãi, sau đó không thực hiện đúng thỏa thuận thanh toán cho Ngân hàng nên chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng thông báo, yêu cầu bà H thanh toán hết nợ nhưng không thực hiện, vi phạm hợp đồng đã ký. Đến ngày 28/8/2023, tổng số tiền thiếu là 288.691.465 đồng, nên Ngân hàng khởi kiện.

*- Bị đơn là bà Nguyễn Lê Thúy H trình bày trong quá trình tố tụng:*

Bà thừa nhận có vay tín dụng của Ngân hàng, có thế chấp quyền sử dụng đất của cha, mẹ ruột là ông G và bà L như Ngân hàng trình bày. Đến ngày 28/8/2023, bà còn thiếu lại số tiền 288.691.465 đồng. Bà không có khả năng trả nợ do làm ăn thua lỗ nên đồng ý phát mãi tài sản thế chấp cho Ngân hàng.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Phước G trình bày trong quá trình tố tụng:*

Ông và bà L có thế chấp quyền sử dụng đất như Ngân hàng trình bày để bảo đảm nợ vay cho con gái là Nguyễn Lê Thúy H. Nay gia đình ông hoàn cảnh khó khăn nên đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký kết để thu hồi nợ.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Thu L vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không có lời trình bày.*

*- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như những người tham gia tố tụng nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Đại diện nguyên đơn có mặt. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể: Buộc bà Nguyễn Lê Thúy H phải trả cho Ngân hàng số tiền 303.745.247 đồng (vốn, lãi, lãi phạt tính đến ngày 20/3/2024) và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/3/2024 đến khi khách hàng trả tất nợ cho Ngân hàng; Trường hợp bà Nguyễn Lê Thúy H không thanh toán được khoản nợ vay cho Ngân hàng, Ngân hàng được xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất như nêu trên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ kết quả tranh luận. Nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

***[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Viết tắt là Ngân hàng), Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; Trong đó: Xác định nguyên đơn là Ngân hàng (người đại diện theo ủy quyền là bà Tô Thị Hồng H – Phó Giám đốc Ngân hàng – Phòng giao dịch M – Chi nhánh Đ); bị đơn là bà Nguyễn Lê Thúy H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Phước G, bà Lê Thị Thu L. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với việc bà Nguyễn Lê Thúy H, ông Nguyễn Phước G, bà Lê Thị Thu L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có đơn xin vắng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

***[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:***

** Xét yêu cầu của Ngân hàng thấy rằng:*

Bà Nguyễn Lê Thúy H, ông Nguyễn Phước G đều thừa nhận: Giữa Ngân hàng và bà H có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng 01/2019/12760079/HĐTD, ký ngày 01/8/2019 với số tiền vốn gốc là 190.000.000 đồng. Hai bên có ký Hợp đồng thế chấp số 01/2019/8667751/HĐBĐ, ký ngày 01/8/2019 thế chấp tài sản như Ngân hàng nêu trên.

Quá trình thực hiện, bà Nguyễn Lê Thúy H không thanh toán đúng thỏa thuận, dư nợ hiện tại đến ngày 20/3/2024 thì số tiền phải trả là:

- Dư nợ gốc: 190.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 78.907.260 đồng
- Lãi phạt quá hạn: 34.837.987 đồng

Tổng cộng: 303.745.247 đồng.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, Ngân hàng yêu cầu bà H phải thanh toán khoản tiền này là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại các Điều 274, 275, 280 của Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/3/2024, bà Nguyễn Lê Thúy H còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng.

Đối với việc thế chấp quyền sử dụng đất 02 thửa đất số 185, 187, cùng tờ bản đồ số 13 của ông G và bà L cho con gái là bà H vay tiền: Các bên đều thống nhất có hợp đồng thế chấp, ông G và bà H đều đồng ý xử lý tài sản thế chấp nếu không trả được nợ. Qua xem xét trình tự, thủ tục thực hiện thế chấp là đúng quy định của pháp luật. Đồng thời qua xem xét, thẩm định tại chỗ xác định 02 thửa đất không thay đổi hiện trạng so với thời điểm thế chấp. Do đó, đủ căn cứ xác định hợp đồng thế chấp đảm bảo điều kiện có hiệu lực nên được công nhận. Đối với việc ông G cho rằng thửa 185 đang cho người khác thuê hưởng hoa lợi trên đất (cây lâu năm là chôm chôm trên 10 năm tuổi) khi nào có tiền thì chuộc lại. Thấy rằng giao dịch dân sự này phát sinh sau khi thực hiện thế chấp tài sản cho Ngân hàng, không có sự đồng ý của Ngân hàng. Việc cho thuê chỉ để hưởng hoa lợi trên đất, các bên không có yêu cầu tranh chấp cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Do đó, xác định, trường hợp bà H không thanh toán được khoản nợ vay cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là quyền

sử dụng đất như đã nêu trên để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 292 và 295 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

***[3].*** *Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.*

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là phải chịu án phí dân sự có giá ngạch và chi phí thu thập chứng cứ theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 292 và 295 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Cụ thể tuyên:

Buộc bà Nguyễn Lê Thúy H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 20/3/2024 số tiền:

- Dư nợ gốc: 190.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 78.907.260 đồng
- Lãi phạt quá hạn: 34.837.987 đồng

Tổng cộng: 303.745.247 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/3/2024, bà Nguyễn Lê Thúy H còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng 01/2019/12760079/HĐTD, ký ngày 01/8/2019 cho đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Trường hợp bà Nguyễn Lê Thúy H không thanh toán được khoản nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền đề nghị xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất sau đây để đảm bảo thi hành án:

- Quyền sử dụng đất 1.881,3m$^2$ đất trồng cây lâu năm cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 187, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BK 864012, số vào sổ cấp GCN: CH01460 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách cấp ngày 17/9/2012.

- Quyền sử dụng đất 496,5m$^2$ đất trồng cây lâu năm cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 185, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BM 683236, số vào sổ cấp GCN: CH03055 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách cấp ngày 04/6/2013.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Lê Thúy H chịu 15.187.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí 7.217.000 đồng (Bảy triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002110, ngày 08/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Phòng giao dịch M – Chi nhánh Đ nhận thay).

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), buộc bà Nguyễn Lê Thúy H chịu. Do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Phòng giao dịch M – Chi nhánh Đ đã nộp) nên buộc bà Nguyễn Lê Thúy H phải hoàn trả lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**<u>Nơi nhận</u>:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Đỗ Thúy Hằng**